

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ LÁCH
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 223/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23/6/2025.

V/v: "*Tranh chấp về xác định
con cho cha*".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm .

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Công Tâm

2. Ông Đoàn Kim Sơn.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 171/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025 về "Tranh chấp về xác định con cho cha", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 30/5/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Nhân H**, sinh năm: 1988; địa chỉ: 1 ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Huỳnh Nhật T**, sinh năm: 1989; địa chỉ: 2 ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Kim H1**, sinh năm: 1996; địa chỉ: 2 ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo khởi kiện, văn bản trình bày ý kiến, đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn là ông Nguyễn Nhân H trình bày:**

Năm 2014, bà Nguyễn Kim H1 và ông Nguyễn Huỳnh Nhật T có quen biết, kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre ngày 21/02/2014. Đến năm 2020, vì nhiều lý do mà bà H1 và ông T ly

thân, cả hai không còn sống chung với nhau, tuy chưa ly hôn nhưng họ đã thống nhất mỗi người được tự do qua lại với người mới, không ai ngăn cản.

Vì thế, sau khi bà H1 ly thân với ông T thì tôi có quen biết và sống chung với nhau như vợ chồng với bà H1. Trong thời gian chung sống, chúng tôi có một con chung là cháu Nguyễn Nhân Hoàng N, sinh ngày 04/8/2022.

Năm 2025, bà H1 và ông T ly hôn theo Bản án số 12/2025/HNGĐ- ST ngày 10/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách.

Do cháu Nguyễn Nhân Hoàng N được bà H1 mang thai trong thời kỳ hôn nhân của bà và ông T, ông T vẫn là chồng hợp pháp của bà H1 nên cháu N vẫn được coi là con chung của bà H1 và ông T.

Tuy nhiên, do từ năm 2020, bà H1 và ông T đã không còn chung sống, cháu N là con chung của tôi và bà H1 vì thế giấy khai sinh của cháu N chỉ ghi tên mẹ và Ủy ban nhân dân xã V, huyện C có cung cấp bản trích lục bổ sung hộ tịch xác định ông Nguyễn Huỳnh Nhật T là cha của cháu N. Nay tôi muốn thay đổi tên cha bằng tên tôi vào phần tên cha trong Giấy khai sinh của cháu N thì không được. Điều này làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của cháu N sau này. Tôi đã đi giám định DNA giữa tôi và cháu N, kết quả phân tích DNA xác định Nguyễn Nhân H và Nguyễn Nhân Hoàng N có quan hệ huyết thống cha –con, tần suất 99.99999996449%.

Vì thế, nay, tôi làm đơn này kính gửi đến Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Kính mong Tòa án xem xét, công nhận tôi- Nguyễn Nhân H, sinh năm: 1988, căn cước công dân số: 083088001737 do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính Về Trật tự Xã hội cấp ngày 25/4/2021, Địa chỉ: 1, ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre là cha ruột của cháu Nguyễn Nhân Hoàng N, sinh ngày 04/8/2022.

* Tại văn bản trình bày ý kiến và đơn xin vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Kim H1 trình bày: Bà thống nhất với ý kiến của ông Nguyễn Nhân H, cháu Nguyễn Nhân Hoàng N, sinh ngày 04/8/2022 là con ruột của ông H, yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông H.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Huỳnh Nhật T dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.***

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông H, xác định ông Nguyễn Nhân H là cha ruột của cháu Nguyễn Nhân Hoàng N, sinh ngày 04/8/2022.

+ Về án phí: Ông H được miễn án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện, ông N1 yêu cầu Tòa án giải quyết xác định ông N1 là cha đẻ của cháu N; Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về xác định cha cho con là đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ông T, bà H1 là bị đơn, có địa chỉ cư trú tại ấp xã V, huyện C; Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, ông N1, bà H1 vắng mặt nhưng có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do và không thuộc trường hợp sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, việc vắng mặt cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử; Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về nội dung vụ án: Tại Phiếu kết quả phân tích DNA ngày 02/5/2025 và ngày 21/5/2025 (cấp lại) của Công ty TNHH GENEID thành phố H - Trung tâm xét nghiệm Huyết thống kết luận: “Mẫu ADN ký hiệu Nguyễn Nhân H và mẫu ADN ký hiệu Nguyễn Nhân Hoàng N có quan hệ huyết thống Cha - Con, tần suất 99.999999964497%”; trong quá trình giải quyết vụ án, ông N1 và bà H1 cũng thống nhất thừa nhận ông N1 là cha đẻ của cháu N. Đối với ông T, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp và hòa giải, bản photo các tài liệu có trong hồ sơ, quyết định xét xử giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông T vắng mặt không lý do, không có văn bản trình bày ý kiến liên quan vụ án. Từ đó, đã có đủ cơ sở để xác định ông N1 là cha đẻ của cháu N. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông N1 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 88, khoản 2 Điều 101, điểm a khoản 3 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên được chấp nhận.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn, bị đơn không phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm f khoản 1 Điều 11, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 88, khoản 2 Điều 101, điểm a khoản 3 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm f khoản 1 Điều 11, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Nhân H. Xác định ông Nguyễn Nhân H, sinh năm: 1988; hiện cư trú tại: 1 ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre là cha đẻ của cháu Nguyễn Nhân Hoàng N, sinh ngày: 04/8/2022, hiện cư trú tại ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Ông Nguyễn Nhân H, bà Nguyễn Kim H1, cháu Nguyễn Nhân Hoàng N có quyền, trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tiến hành việc đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Nhân H, ông Nguyễn Huỳnh Nhật T, bà Nguyễn Kim H1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Các ông bà không nộp tạm ứng nên không hoàn trả tiền tạm ứng án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VK SND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- UBND xã Phú Sơn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Diễm

